

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19a/2018/HS-ST
Ngày 8-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh.

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, T phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, T phố H tham gia phiên
tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08, 09 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân quận H, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh năm 1989; tại H; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số 4 Phố N, phường N, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 (đều còn sống); gia đình có 02 anh em, T là thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

+ Bản án số 76/2006/HSST ngày 29/8/2006, Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm - đã được xóa án tích):

+ Bản án số 279/2009/HSST ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2008 về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 25/11/2009 chấp hành xong hình phạt tù - đã được xóa án tích);

+ Bản án số 62/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/6/2010 về tội Cố ý gây thương

tích, theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 05/9/2012 chấp hành xong hình phạt tù - đã được xóa án tích);

+ Bản án số 11/2007/HSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 01 ngày vì đã bị tạm giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (chưa thi hành án bản án); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2017, tạm giam từ ngày 31/3/2017 tại Trại tạm giam - Công an thành phố H; có mặt.

2. Nguyễn Thế P (tức Vương Cấp), sinh năm 1996; tại H; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số 179 đường H, tổ 11, phường N, quận H, T phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Trần Văn C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974 (đều còn sống); gia đình có 03 anh em, P là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

+ Bản án số 20/2016/HSST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân quận H, H xử phạt 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2016 về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, ngày 11/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù - chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt truy nã ngày 06/11/2017, tạm giữ từ ngày 06/11/2017, tạm giam từ ngày 09/11/2017 tại Trại tạm giam - Công an thành phố H; có mặt.

3. Nguyễn Quốc V (tức Bờm), sinh năm 1994; tại H; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số 31 Phố Nhà thờ, phường N, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị D, sinh năm: 1954 (đều còn sống); gia đình có 03 chị em, V là thứ ba; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2017, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 04 ngày 31/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H, tại Trại Tạm giam - Công an thành phố H; có mặt.

4. Phạm Tiến D, sinh năm 1980; tại H; nơi ĐKHKTT: Số 5/12/106 L, phường L, quận N, thành phố H; nơi ở hiện nay: Khu L 3, phường T, quận H, T phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1959 (còn sống); gia đình có 02 anh em, D là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự: Không; bị cáo có 03 tiền án:

+ Bản án số 139/HSST ngày 19/06/2002 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự (đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm - đã được xóa án tích);

+ Bản án số 05/HSST ngày 15/01/2004 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với 30 tháng tù của Bản án số 139/HSST ngày 19/6/2002, phải chấp hành hình phạt

chung là 45 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2003 (đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm - đã được xóa án tích);

+ Bản án số 21/HSST ngày 16/3/2004 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với 45 tháng tù của Bản án số 05 ngày 15/01/2004, phải chấp hành hình phạt chung là 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2003 (đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 10/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù - đã được xóa án tích); ngày 11/8/2017, bị can đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/8/2017 đến ngày 17/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố H; có mặt.

** Người bị hại:*

- Chị Phạm Thị Phương T và anh Vũ Văn L; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Số 4A đường T, phường T, quận H, thành phố H; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn D; nơi ĐKHKTT: Số 18A An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố H; nơi cư trú hiện nay: Số 1/95 đường Đ, phường Đ; có mặt.

- Anh Nguyễn Anh D; nơi ĐKHKTT: Số 18A A, phường L, quận N, thành phố H; có mặt.

- Ông Đặng Đức H; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 15, phường Đ, quận H, T phố H; vắng mặt.

- Anh Đặng Duy Hưng; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị P; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Số 77/311 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh; nơi ĐKHKTT: Số 272 P, phường Đ 1, quận H, thành phố H; nơi ở: Số 27D Bảo Phúc, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 6/46/237 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Mến; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Số 36/237 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh Tú; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 106 T, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Yên; nơi ĐKHKTT và nơi ở: P, phường Đ 1, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Khoa Thị Tuyền; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Lô 14, T 8, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Việt H; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 154 H, phường N, quận L, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức V và chị Ngô Thị V; nơi ĐKHKT và nơi ở: Số 1308 đường N, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đình B; nơi ĐKHKT: T 8, phường Đ, quận H, thành phố H; nơi ở: Số 01/39/727 N, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:*

- Nguyễn Đăng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu L 4, phường T, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 171 P Lưu, phường Đ 1, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 263 đường P, phường Đ 1, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Nguyễn Đức H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 55/237 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Phùng Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 137, tổ 10, phường H, quận H, T phố H; vắng mặt.

- Nguyễn Đình N sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 3, phường H, quận H, T phố H; vắng mặt.

- Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 17/52 M, phường H, quận H, thành phố H;

- Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 10/151 H, phường T, quận H thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 18/2018/CT-VKS ngày 05/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H truy tố Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thế P, Phạm Tiến D đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS năm 2015).

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2017, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thế P, Phạm Tiến D đã lợi dụng những gia đình có sơ hở trong quản lý tài sản thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận H, thành phố H như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19h30' ngày 29/11/2016 Nguyễn Quốc V rủ Nguyễn Tiến T đi lang thang. T hiểu là đi tìm nếu ai có sơ hở trong quản lý tài sản sẽ trộm cắp. T đồng ý và mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu xanh, không rõ biển kiểm soát của Quý (bạn xã hội, chưa xác định được lai lịch) làm P tiện đi lại. V điều khiển xe chở T đi vào ngõ 311 đường Đ, phường Đ thì V phát hiện gia đình chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; nơi ĐKHKT và nơi ở: Số 77/311 đường Đ, phường Đ, quận H để 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJA trước cửa, không có người trông coi. V nói với T: "ngồi xe đợi em chút". T hiểu ý ngồi ngoài chờ và canh giới để V đi lấy chiếc xe. Sau khi V lấy xe, do không có chìa khóa nên T điều khiển xe máy, đẩy xe đạp điện cho V điều khiển đến khu vực đèn N, phường H

rồi T đi trả xe cho Quý. Sau khi T đi, V lấy chìa khóa nhà V mang theo mở được ổ khóa điện rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Đăng T, sinh năm 1983; trú tại: Đường Đông Phong, phường H, quận H cầm cố lấy 2.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe V, T cùng chơi bán cả hết.

Ngày 28/3/2017, anh Nguyễn Đăng T đã giao nộp chiếc xe đạp điện cho Cơ quan điều tra - Công an quận H (bút lục 213).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: Giá trị chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA là 2.250.000 đồng (bút lục 188).

Lời khai của Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V (bút lục 191-203) phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Thị P (bút lục 216-225); lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng T (bút lục 206-212), cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công An quận H đã trả lại chiếc xe đạp điện cho nhãn hiệu NIJIA cho chị Nguyễn Thị P (bút lục 230-231). Đối với chiếc chìa khóa V mở khóa xe đạp điện, Cơ quan điều tra không thu hồi được (bút lục 190).

- Về dân sự: Chị P không yêu cầu Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quốc V bồi thường (bút lục 220-221).

Vụ thứ 2: Khoảng 4h00' ngày 23/01/2017, Nguyễn Tiến T đi bộ qua nhà chị Phạm Thị P Thảo, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 4A đường T, phường T, quận H. Thấy chị Thảo và con trai đi xe đạp điện ra khỏi nhà. T liền chui qua ô thoáng nhà vệ sinh phía sau vào nhà. Đến cửa phòng ngủ tầng 01, thấy Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999 (cháu chị Thảo) và Vũ Thảo V, sinh năm 2007 (con chị Thảo) đang ngủ. T lên tầng 02 lấy 01 tấm đệm trải ở gầm giường nằm ngủ. Khoảng 9h00' cùng ngày, T dậy và đi xuống phòng ngủ tầng 01 thấy không có người, quan sát góc phòng sát cửa ra vào có 01 kết sắt kích thước 40x54,5x83cm. T vào bếp lấy 01 con dao, 01 đoạn gỗ dài 31,5cm (dạng chày) để phá kết sắt. T xoay lưng kết lại, đưa đầu dao vào lớp tôn và dùng đoạn gỗ đập vào đầu cán dao làm thủng lớp tôn bên ngoài và lớp bê tông ở giữa, để lộ lớp sắt bên trong. T tiếp tục lấy 01 chiếc đục dài 34cm, cán bằng gỗ, thân đục bằng sắt dài 11cm có sẵn trong phòng ở cạnh kết sắt dùng đục và khúc gỗ phá thủng lớp sắt bên trong kích thước 10x14cm lấy được 01 ví màu nâu, bên trong có 100.000.000 đồng (gồm 02 tệp tiền mệnh giá 500.000 đồng) và để ví lại. Toàn bộ số tiền T chiếm đoạt đã chơi bán cá và chi tiêu hết.

Ngày 24/4/2017, chị Phạm Thị Phương T đã giao nộp các đồ vật gồm: 01 đục dài 24cm, cán gỗ hình trụ dài 11,5cm, đường kính 2,7cm, thân đục bằng sắt dài 11cm; 01 con dao dài 34cm, cán gỗ hình chữ nhật kích thước 3x2x13cm, một đầu vát nhọn, lưỡi dao dài 21cm bằng inox, bề mặt khắc chữ KIWI BRAND Made in Thailand và có 01 lỗ hình tròn có đường kính 1,4cm, sống dao có nhiều vết sứt mẻ nham nhở; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 31,5cm, màu nâu đen, đường kính một đầu 3cm, một đầu 4,5cm, trên đoạn gỗ có nhiều vết nham nhở là những đồ vật của nhà chị T, T đã dùng để phá kết sắt (bút lục 295).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 275-284) phù hợp với lời khai của người bị hại Phạm Thị P Thảo (bút lục 285-294), cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Về dân sự: Chị T yêu cầu T bồi thường 100.000.000 đồng đã trộm cắp (bút lục 289- 290).

Vụ thứ 3: Khoảng 14h00' ngày 26/01/2017, Nguyễn Tiến T phát hiện nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Số 18A A, phường L, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 1/95 đường Đông Phong, phường Đ, quận H khóa cửa ngoài. T đoán không có người ở nhà nên trèo lên tường bao, bám vào các cây phía trước nhà trèo lên ban công tầng 02. T lấy 01 kim cộng lực dài khoảng 30cm, màu đen, tay cầm màu đỏ để sẵn ở ban công, bẻ gãy 01 song sắt cửa ban công tạo ra một lỗ trống, chui vào nhà. T lục tủ quần áo tầng 01 thấy 01 con lợn đất, đập ra lấy được 700.000 đồng. Sau đó phát hiện ở gầm cầu thang có 01 két sắt kích thước khoảng 30x45x60cm nên vào bẻ lấy 01 con dao inox dài khoảng 20cm, đầu nhọn và 01 chiếc búa dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, quả búa bằng sắt, đục 02 lỗ hình vuông kích thước khoảng 8x8cm, phía sau két sắt. T lấy được 01 tờ đô-la Mỹ mệnh giá 100USD và 20.000.000 đồng rồi dựng két lại chỗ cũ, quét dọn cát đổ vào nhà vệ sinh và ra tiếp tục lục tìm ở tủ tường lấy được 01 nhẫn vàng, mặt đá xanh. Sau khi lấy được tài sản T mang chiếc nhẫn đến nhà chị Nguyễn Thị H (tức Thu Quý), sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 263 đường P, phường Đ 1, quận H cầm cố được 3.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2017, chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 01 chiếc nhẫn vàng, mặt đá xanh (bút lục 1069).

Đối với chiếc kim cộng lực bằng sắt dài khoảng 30cm, màu đen, tay cầm màu đỏ; 01 con dao inox, dài khoảng 20 cm, đầu dao nhọn và 01 chiếc búa dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, quả búa bằng sắt khi bán nhà ở số 1/95 đường Đông Phong, phường Đ, anh D đã bán cho 01 người phụ nữ thu mua sắt vụn (không xác định lai lịch), Cơ quan điều tra không thu hồi được (bút lục 354-355).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H kết luận: Chiếc nhẫn vàng, mặt đá xanh tổng giá trị là 4.350.000 đồng (bút lục 315).

Tại bảng tỷ giá của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V - Chi nhánh thành phố H xác định: 01 USD có trị giá 22.630 đồng. Giá trị quy đổi 100USD ra tiền VNĐ là 2.263.000 đồng (bút lục 328-331).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 333-343) phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn D; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H (bút lục 1070-1074), cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác.

Ngoài ra, T khai: Cùng thực hiện vụ trộm cắp tài sản còn có Phạm Tiến D. Kết quả đối chất giữa T và D xác định vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh D do một mình T thực hiện (bút lục 346-347).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại 01 chiếc nhẫn vàng, gắn mặt đá xanh cho anh Nguyễn Văn D (bút lục 359-360).

- Về dân sự: Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại 01 chiếc nhẫn và yêu cầu T phải bồi thường số tiền là 22.000.000 đồng (bút lục 356-357).

Vụ thứ 4: Khoảng 20h00' ngày 26/01/2017, Nguyễn Tiến T cùng Phạm Tiến D phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 27D/14 Bảo

Phúc, phường Đ, quận H không có người ở nhà nên vào trộm cắp. Cả hai đi bộ ra phía sau ngôi nhà 04 tầng đang xây dựng cạnh nhà chị T, T trèo lên cửa sổ tầng 01 ngôi nhà đang xây đã được đóng ván gỗ rồi lách qua khe trống giữa 2 tấm gỗ vào trong nhà. T lấy thang gỗ tự chế có trong nhà thả xuống cho D trèo vào qua cửa sổ tầng lệt, đi lối cầu thang lên tầng 04 rồi đi qua lan can sang tầng 04 nhà chị T. Thấy cánh cửa sổ tầng 04 mở, bên trong lắp khung sắt. D đã dùng mỏ lết dài khoảng 30 cm, màu trắng bạc, một đầu tù, một đầu có ren mang theo từ trước bẻ bung hai bên đầu mỗi hàn của song sắt thứ 03 từ dưới lên tạo T lỗ trống. T chui vào bên trong qua lỗ trống trên, mở cửa ra ban công cho D vào. T lục tủ quần áo ở phòng ngủ tầng 02 lấy được 5.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 50.000 đồng) rồi cả hai ra ngoài đi sử dụng trò chơi bắn cá.

Khoảng 4h00' ngày 27/1/2017, cả hai thống nhất tiếp tục quay lại nhà chị T trộm cắp. D mượn xe ô tô loại 04 chỗ nhãn hiệu KIA K3, màu trắng, BKS: 15A-226.17 của anh Nguyễn Đức H sinh năm 1973; trú tại: Tổ 5 phường Đ, quận H đi đến nhà chị Thanh. T theo lối cũ đột nhập vào nhà, mở cửa thoát hiểm đằng sau cho D vào. Cả hai lấy được 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab3; 01 tivi nhãn hiệu LG 49 inches, màu đen; 04 loa nhãn hiệu BMB; 02 loa nhãn hiệu BOWE; 01 âm ly nhãn hiệu Calikor và 01 âm li Jaguar suhyyong chở bằng ô tô mượn của anh Hậu về nhà D cất. Sau đó D đem 02 loa BMB và 01 âm li nhãn hiệu Calikore đến cơ sở cầm đồ của anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 10 phường H, quận H cầm cố lấy 3.500.000 đồng; đem 02 loa nhãn hiệu BMB và 01 âm li Jaguar suhyyong đến quán bắn cá của anh Nguyễn Đình Nam, sinh năm 1995; trú tại: Khu 3, phường H, quận H cầm cố lấy 6.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố được D chơi bắn cá hết. Chiếc tivi LG D để ở nhà để sử dụng và đưa cho T 5.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2017, chị Nguyễn Thị Hà G (vợ D) giao nộp 01 chiếc tivi LG 49 inch, màu đen, mặt sau có số seri 0911120 (bút lục 467); anh Nguyễn Đình Nam giao nộp 02 loa nghe nhạc nhãn hiệu BMB, phía sau có nhãn in MODEL CS-450V MKII, mã số 5380708 và 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHY Yong, phía sau có dán tem in PA-506N (bút lục 461); anh Phùng Văn Đương giao nộp 02 loa nghe nhạc nhãn hiệu BMB R và 01 âm ly màu đen, nhãn hiệu Calikore (bút lục 450a) cho Cơ quan điều tra.

Đối với đôi loa nhãn hiệu BOWE, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Tab 3 và chiếc mỏ lết D và T dùng để gây án, D khai: Sau khi trộm cắp được tài sản, đã vớt chiếc mỏ lết ở vỉa hè đường Cát Linh, phường Trảng Cát; chiếc máy tính bảng SAMSUNG Galaxy tab3, D mang ra sử dụng và bị nứt vỡ nên đã vứt đi nhưng không nhớ ở đâu; 02 loa nhãn hiệu BOWE, D không nhớ để ở đâu. Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng chưa thu hồi được (bút lục 397, 533).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H kết luận: Tổng giá trị của 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG 49 inch, 04 loa nghe nhạc BMB, 02 âm li là 7.350.000 đồng (bút lục 393).

Đối với 02 loa nhãn hiệu BOWE, màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Tab 3. Do chưa thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản không đủ thông tin để kết luận giá trị (bút lục 394- 395).

Lời khai của Nguyễn Tiến T và Phạm Tiến D (bút lục 399-441) phù hợp với lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Đình R (bút lục số 504-513, 529-533); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Văn Đ (bút lục 444-449), Nguyễn Đình N (bút lục 453-460), Nguyễn Đức H (bút lục 462-463), cùng vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại các tài sản gồm: 01 tivi nhãn hiệu LG 49inch, màu đen; 04 loa nhãn hiệu BMB và 02 âm ly cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T (bút lục 526-527).

- Về dân sự: Gia đình chị Thanh không yêu cầu T, D bồi thường thiệt hại về tài sản (bút lục 512-513, 531-532).

Vụ thứ 5: Khoảng 8h00' ngày 03/02/2017, Nguyễn Tiến T đi chơi về. Đến nhà văn hóa Hạ Đoạn 1, phường Đông Hải 2, quận H T trèo lên cây nhãn ngồi thì thấy vợ chồng anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1972 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 46 ra khỏi nhà và nói chuyện với hàng xóm là đi lễ chùa. Sau khi vợ chồng anh D đi, T trèo lên cây ở cách nhà anh D 01 nhà (nhà cấp 4) lên mái nhà này, rồi tiếp tục trèo lên tầng 02 nhà cạnh rồi leo lên ban công tầng 03 nhà anh D. T lấy một nửa viên gạch có sẵn ở ban công đập vỡ góc kính phía dưới, bên trái sát then cài cánh cửa ngăn bên ngoài với phòng thờ, mở then cài bên trong vào nhà. T lấy ở phòng ngủ phía trước tầng 02 được 02 con lợn đất (một màu vàng, một màu trắng) và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell mang xuống tầng 01. T treo chiếc máy tính có túi đựng vào xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, BKS 16N9-7003 rồi đập vỡ 02 con lợn đất lấy được khoảng 15.000.000 đồng. T tiếp tục quan sát thì thấy 01 chùm chìa khóa gồm chìa khóa xe máy và chìa khóa nhà để ở mặt tử dưới gầm cầu thang. T lấy chìa khóa mở ngăn kéo lấy được tập thẻ nạp điện thoại, gồm các mệnh giá 200.000 đồng; 100.000 đồng; 50.0000 đồng; 20.000 đồng (tổng trị giá khoảng 5 triệu đồng); khoảng 3.000.000 đồng tiền mặt; 01 đồng hồ đeo tay, màu vàng và 01 ví tiền bên trong có khoảng 600.000 đồng, T lấy tiền để ví lại. Lấy được tài sản, T mở cửa sổ, để chùm chìa khóa ở cửa sổ rồi theo lối vào ra khỏi nhà, lấy chùm chìa khóa mở cửa sau nhà, lấy xe máy BKS 16N9-7003 rồi đóng cửa lại.

T điều khiển xe đến khu vực ngã 3 Đông Phong - Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H thì thấy 01 BKS 16M9-9444 ở vĩa hè nên dừng xe mở cốp lấy cò lê tháo BKS 16N9-7003 của chiếc xe vứt đi, lắp BKS 16M9-9444 vào rồi đến quán của Nguyễn Đình Nam chơi bắn cá. Khi chơi hết số tiền 2.000.000 đồng, T bảo Nam để lại chiếc xe máy làm tin rồi mai có tiền quay lại lấy. Về đến nhà, T nạp hết các thẻ nạp điện thoại vào điện thoại và chơi điện tử hết số tiền. Chiếc máy tính xách tay, T đem đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị H (tức Thu-Quý) với giá 3.000.000 đồng; chiếc đồng hồ T cho 01 người đàn ông tên Len. Đối với số tiền mặt khoảng 18.600.000 đồng, T đã chi tiêu hết.

Ngày 03/02/2017, anh Nguyễn Anh D đến Công an phường Đông Hải 2, trình báo vụ việc và giao nộp 02 con lợn đất nung đã bị đập vỡ (bút lục 589).

Ngày 28/3/2017, chị Nguyễn Thị H giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen cho Cơ quan Công an (bút lục 1069).

Ngày 28/3/2017, anh Nguyễn Đình N giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ-đen, BKS 16M9-9444, có số khung RLCS5C6409Y109088, số máy 5C64-109088 cho Cơ quan Công an (bút lục 587a).

Đối với BKS 16N9-7003, 01 cờ lê, 01 chùm chìa khóa gồm 01 chìa khóa xe máy BKS 16N9-7003, 01 chìa khóa cửa sau của gia đình anh Nguyễn Anh D, (T khai đã vứt tại vỉa hè khu vực ngã ba đường Đông Phong - Ngô Gia Tự và khu vực đường C, T); 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu vàng, Cơ quan điều tra không thu hồi được (bút lục 562- 563).

Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố H xác định: Chiếc xe có số khung RLCS5C6409Y109088, số máy 5C64-109088 mang BKS 16N9-7003, chủ xe là chị Phạm Thị Thu H (bút lục 556).

Giám định Biện kiểm soát xe mô tô 16M9-9444 là thật (bút lục 554). Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông - Công an T phố H xác định: Xe máy BKS 16M9-9444 có nhãn hiệu LONCIN, chủ xe là Sầu Tuấn T, địa chỉ: Số 13 phụ 94/29 H, quận Lê Chân, thành phố H (bút lục 561). Anh T khai mua chiếc xe máy khoảng năm 2007, sau đó đã bán cho người khác nhưng không nhớ là ai (bút lục 616-617).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/2/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: Xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, trị giá 3.800.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay không có cơ sở dữ liệu để định giá nên không thể tiến hành định giá (bút lục 548).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen có giá trị là 4.000.000 đồng (bút lục 551).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 564-580), phù hợp với lời khai của người bị hại là Nguyễn Anh D và Phạm Thị Thu H (bút lục 588-597, 604-609); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình N (bút lục 581-587), Nguyễn Thị H (bút lục 1070-1074), cùng vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác.

Đối với người đàn ông tên Len được T cho chiếc đồng hồ, T xác định: chỉ quen biết xã hội, qua nói chuyện biết Len ở khu vực Ngã tư Ba Đồn - Quảng Bình, ngoài ra không có bất kỳ thông tin nào khác. Cơ quan Điều tra đã xác minh, thu thập thông tin về Len nhưng không thể xác định được, do đó không có căn cứ để điều tra, thu vật chứng (bút lục 1761).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen cho chủ sở hữu anh Nguyễn Anh D và chị Phạm Thị Thu H (bút lục 599-603).

- Về dân sự: Anh D yêu cầu T bồi thường số tiền 18.600.000 đồng (bút lục 596-597), không có yêu cầu bồi thường đối với giá trị các tài sản còn lại.

Vụ thứ 6: Khoảng 8h00' ngày 16/2/2017, Nguyễn Tiến T chơi ở nhà anh Nguyễn Đức H thì thấy nhà chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 6/46/237 đường Đ, phường Đ, quận H (trước nhà anh Hậu) khóa cửa. T liền đi ra phía sau nhà chị Nhung thấy một cửa sổ ở tầng 01 mở, có khung chắn bằng sắt. T liền vào nhà anh

H lấy 01 mỗ lết dài khoảng 30cm đến 40cm, màu trắng bạc bề song sắt cửa sổ chui vào nhà. T lấy tại cầu thang được 01 con lợn đất thì nghe có tiếng cửa cuốn kéo nên nghĩ có người về đã đập ra lấy được khoảng 3.000.000 đồng rồi ra ngoài. Đến khoảng 09h00' ngày 17/2/2017, T quay lại nhà chị N, thấy chưa bị phát hiện nên tiếp tục chui qua lối cửa sổ đã phá ngày hôm trước vào phòng ngủ tầng 02 lục tủ quần áo, thì phát hiện 01 chiếc hộp sắt hình chữ nhật kích thước khoảng 8x11cm, màu nâu. T mở hộp lấy được một số nhẫn vàng (không nhớ số lượng), 01 dây chuyền vàng và 01 lắc tay bằng vàng rồi mang đến một cửa hàng vàng bạc trên đường Lạch Tray, thành phố H (chưa xác định được địa chỉ) bán cho chủ cửa hàng là nam giới khoảng 39 tuổi với giá 9.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền T đã chi tiêu hết.

Người bị hại Nguyễn Thị Tuyết N xác định, số tài sản bị mất gồm: Số tiền khoảng 3.000.000 đồng trong con lợn đất gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 lắc vàng tây trọng lượng 01chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng tây hình mỗ neo trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn vàng ta gắn đá xanh cẩm thạch, trọng lượng khoảng gần 2,5 chỉ; 01 nhẫn vàng ta, trọng lượng 2,26 chỉ; 01 nhẫn vàng ta, mặt nhẫn hình bọ cạp, trọng lượng 03 chỉ; 01 nhẫn vàng tây mặt đá, trọng lượng 02 chỉ (bút lục 646-654). Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Đối với chiếc mỗ lết T dùng để đột nhập vào nhà chị N. T khai đã vứt tại khu vực vỉa hè trước cửa Chùa Trung Hành, không thu hồi được (bút lục 633).

Cơ quan điều tra trung cầu định giá tài sản đối với số vàng T trộm cắp tại nhà chị, theo Quyết định số 73 ngày 11/9/2017. Ngày 15/9/2017, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H trả lời: Do không còn hiện vật để định giá, không có các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá nên không thể tiến hành xác định được giá trị của tài sản (bút lục 629-630).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 639-645), phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Thị Tuyết Nhung (bút lục từ số 646-654), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Chị N xác định giá trị tài sản bị mất không lớn nên không yêu cầu T bồi thường (bút lục 653-654).

Vụ thứ 7: Khoảng 14h00' ngày 9/3/2017, Nguyễn Tiến T phát hiện nhà chị Vũ Thị N, sinh năm 1986; nơi ĐKHKT và nơi ở: Ngách 36/237 đường Đ, phường Đ, quận H không có người ở nhà. T trèo qua tường bao phía sau đi vào vườn, thấy có một khe tường rộng khoảng 50cm giữa nhà chị Nhài và nhà anh Trần Hoàng Nam. T chống 02 tay và 02 chân vào khe tường giữa hai nhà trèo lên mái rồi chui qua lỗ tum, kích thước khoảng 60x60cm vào nhà chị Nhài. T vào phòng ngủ tầng 02 lấy được 01 túi xách màu đen, nhãn hiệu Chanel bọc túi nylon bên ngoài rồi sang phòng bên cạnh thì thấy chị Vũ Thị Mến, sinh năm 1998 (em gái chị Nhài) đang ngủ nên đi xuống tầng 01 lấy được 01 chùm chìa khóa xe máy để trên giá để giày dép rồi trèo theo lối vào ra ngoài. T đi ra phía sân trước nhà thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ xám đen, BKS 17B1-542.37 của chị Mến

dụng ở sân, đã lấy chùm chìa khóa, mở ổ khóa điện điều khiển đến quán của Nguyễn Đức Hậu để cầm cố.

Khi đến quán của Hậu, T gặp anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986 (là nhân viên trông quán), T đặt vấn đề với anh T cầm cố chiếc xe, anh T gọi điện cho H thì H chỉ đạo cầm cố cho T với giá 4.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe anh Hậu sử dụng xe đi đã làm rơi mất biển kiểm soát nên mua biển kiểm soát 16L2-0349 của một cửa hàng không rõ địa chỉ trên đường Tô Hiệu, quận Lê Chân lắp vào rồi cho bạn là Quách Văn C, sinh năm 1992; trú tại: Xã Quang H, huyện P, tỉnh H mượn. Sau đó anh C tiếp tục cho bạn là anh Trịnh Xuân N sinh năm 1980; trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố H mượn.

Ngày 18/3/2017, anh Trịnh Xuân N giao nộp chiếc xe Honda Wave S, màu sơn đỏ-đen-xám, số khung RLHJC4316BY228872 số máy JC43E-1801252, đeo BKS 16L2- 0349 (bút lục 772). Đối với BKS 17B1-542.37 hiện chưa thu hồi được (bút lục 712).

Kết quả xác minh tại phòng PC67-CATP H xác định: Xe máy BKS 17B1-542.37 mang tên Vũ Văn D, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh T (bút lục 709). Anh D khai mua chiếc xe từ năm 2011, sau đó cho em gái là Vũ Thị M (bút lục 801-802).

Tại Kết luận giám định số 83 ngày 06/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an T phố H kết luận: Biển kiểm soát 16L2-0349 là thật (bút lục 707). Kết quả xác minh tại phòng PC67 - CATP H xác định: Xe máy BKS 16L2-0349 mang tên Quách Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố H. Anh H khai mua chiếc xe năm 2011, sau đã bán xe cho 01 cửa hàng ở Kiến An, thành phố H nhưng không nhớ được địa chỉ (bút lục 710, 803- 804).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ xám đen, số khung RLHJC4316BY228872, số máy JC43E-1801252 giá trị 7.200.000 đồng (bút lục 701).

Đối với chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu Chanel không hồi được. Cơ quan điều tra trung cầu định giá tài sản theo Quyết định số 40 ngày 04/4/2017. Ngày 13/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: Do không còn hiện vật, không có các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan nên không thể xác định giá trị của tài sản (bút lục 702-703).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 713-720), phù hợp với lời khai của người bị hại Vũ Thị Mến (bút lục 787-794); phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Hậu (bút lục 773-775); lời khai của những người làm chứng Nguyễn Đình Trọng, Quách Văn C và Trịnh Xuân (bút lục 723-737; 765-771; 778-782).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại chiếc xe Honda Wave S, màu sơn đỏ-đen, số khung RLHJC4316BY228872, số máy JC43E-1801252 cho chị Vũ Thị M (bút lục 798-799).

- Về dân sự: Chị M đã nhận lại chiếc xe Honda Wave S và không yêu cầu về các thiệt hại; đối với chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel có giá trị không lớn nên chị không yêu cầu bồi thường (bút lục 791-794).

Vụ thứ 8: Khoảng 04h30' ngày 10/3/2017, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V, và Nguyễn Đình Q, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 2, phường H, quận H chơi bắn cá tại quán bắn cá chân cầu vượt Đ 1, quận H thì T nảy sinh ý định đi tìm nhà ai có sơ hở sẽ trộm cắp. T rủ Q và V đi cùng T. Quyết điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA jupiter chưa xác định được BKS mượn của bạn Quyết chở T, V đi. Đến đầu ngõ 106 đường Tiền Phong, phường Đ, quận H, T bảo Quyết cho T, V xuống xe còn Quyết đi về. T đi bộ vào trong ngõ 106, V đứng đợi ở đầu ngõ. T phát hiện nhà anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 106 Tiền Phong, phường Đ, quận H, T phò H mở cửa sổ nhưng có người ở nhà nên T đi ra bảo V gọi Q đến đón về. Đến khoảng 14h00' cùng ngày T gọi điện cho V đến đón, V đã gọi điện cho Nguyễn Thế P đến đón V. P mượn xe Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 16N6-9384 của Hùng (chưa xác định lai lịch) đến đón V rồi cả hai đi đón T ở chân cầu vượt Đ.

Khi cả ba gặp nhau, T bảo "chờ anh ra đây một tý". V hiểu ý nên chờ T và P đi đến ngõ 106 đường Tiền Phong. Đến đầu ngõ, T bảo V dừng xe đợi rồi một mình đi bộ vào nhà anh Tú nhưng có người ở nhà nên quay ra bảo "Không lấy được", rồi cả ba đi chơi. Khoảng 15h30' cùng ngày, V điều khiển xe chở T và P quay lại ngõ 106 Tiền Phong. Đến trước nhà anh Nguyễn Anh T, đoạn ngã 3, cạnh lô đất trống thấy anh Tú và chị Nguyễn Thị Mỹ Q (vợ anh T) dắt 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng từ nhà ra cửa thì V dừng xe. T xuống xe hát hăm nói nhỏ với V và P: "Nhà có con H trắng kia kia" và bảo V, P đi về, còn T đi ra phía sau nhà trèo qua tường bao nhà thờ gia đình ông Trần Văn V, sinh năm 1957; trú tại: Ngõ 106 đường Tiền Phong vào khuôn viên nhà thờ rồi trèo lên tường bao phía sau nhà ông V (sát phía sau nhà anh Tú) rồi tiếp tục chống hai tay, hai chân trèo lên khe hẹp giữa tường nhà ông V và ông Ngô Giang N lên mái nhà ông N. Thấy vợ chồng anh T còn ở nhà, T nằm ngủ trên mái nhà ông N. Đến khoảng 19h cùng ngày, T tỉnh dậy thấy nhà anh Tú đóng cửa nên gọi điện cho V đến. Sau khi gọi cho V, T chui qua lỗ thoáng sân thượng nhà anh Tú vào nhà thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 15B1-746.01 dựng trong nhà, chìa khóa xe để trên mặt bàn. T gọi điện cho V (đang cùng P đứng đợi ở ngoài) hỏi: "Bên ngoài có ai không" thì V nói: "Không". T liền lấy chìa khóa mở ổ khóa điện chiếc xe, bật công tắc mở cửa cuốn, dắt xe máy ra ngoài, rồi quay vào trong nhà bấm cửa cuốn đóng lại. T điều khiển xe BKS 15B1-746.01 đến khu chung cư Đông Hải 2, phường Đông Hải 2 thì dừng lại. V điều khiển xe máy chở P đi theo cũng dừng lại. T nói: "Anh vừa lấy cái xe" và mở cốp xe thấy có 01 quyển sổ hộ khẩu; 01 bật lửa và một số giấy tờ khác. T đưa bật lửa và sổ giấy tờ cho V bảo đốt nên V đốt toàn bộ giấy tờ. Sau đó, V chở T bằng xe máy BKS 15B1-746.01, P đi xe của mình đến quán của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Số 171 P Lưu, phường Đông Hải 1, quận H. T cầm cốp xe máy, BKS 15B1-746.01 cho chị T với giá 6.000.000 đồng rồi cả ba dùng số tiền này chơi bắn cá tại quán chị Thuận. V chơi hết 300.000 đồng, còn P chơi hết 200.000 đồng thì V và P về và xin T 500.000 đồng. T chơi tiếp đến khi hết 6.000.000 đồng (bao gồm cả số tiền V và P chơi) nên lấy thêm 500.000 đồng của chị T rồi đi về.

Sau khi mất xe, thông qua người tên C (chưa rõ lai lịch) anh Nguyễn Anh T đã nhờ T chuộc lại xe máy, BKS: 15B1-746.01. T dẫn anh T đến quán chị T chuộc xe với giá 10.000.000. Sau đó, T thỏa thuận trả cho chị T 7.000.000 đồng nợ trước, chị T đưa thêm cho T 3.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2017, anh Nguyễn Anh T giao nộp chiếc xe Honda Airblade, BKS: 15B1-746.01 để phục vụ điều tra (bút lục 901).

Kết quả giám định xe máy BKS 15B1-746.01 mang tên Đỗ Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 50 Phú Xá, phường Đ 1, quận H (bút lục 833-834). Chị L khai mua chiếc xe năm 2013, sau đó chị cho con là Nguyễn Anh T để sử dụng (bút lục 914-915).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: Xe máy Honda Airblade, BKS: 15B1-746.01 có giá trị 21.000.000 đồng (bút lục 831).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 836-852, 853-882, 883-886, 1396-1399, 1402-1407, 1412-1413), phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Anh T (bút lục 899-907); lời khai những người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ Q (bút lục 912-913), Đỗ Thị L (bút lục 914-915), Nguyễn Thị T (bút lục 889-895), Nguyễn Đình Q (bút lục 896-898) và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 04/4/2017, Cơ quan điều tra - Công An quận H đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 15B1-746.01 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T (bút lục 909-910).

- Về dân sự: Anh T không yêu cầu bồi thường về tài sản và các tài liệu, giấy tờ bị đốt (bút lục 906-907; 1854-1855).

Vụ thứ 9: Khoảng 05h00' ngày 14/3/2017, Nguyễn Tiến T đi đến ngã 3 đường Phú Xá và đường P, phường Đ 1, quận H thì thấy nhà chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 10 Phú Xá, phường Đ 1, quận H còn đang ngủ. T liền chống hai tay và hai chân vào khe tường hẹp giữa nhà số 02 và số 04 Phú Xá, trèo lên mái tầng 2 nhà số 4 rồi trèo qua các mái nhà khác lên hiên tầng 03 nhà chị Yến. T lấy 01 thanh sắt hình trụ, dài 50cm, đường kính 2cm, màu đen, 01 đầu gắn gong gà hình chữ V, dựng sẵn ở hiên tầng 03, cạy nẹp cửa chính tầng 03 và cạy vỡ các tấm gỗ ở ô thông gió cửa sổ tầng 3, rồi chui qua ô thông gió trên vào nhà. T đi xuống tầng 01 thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 16N8-8099, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện liền mở cửa cuốn dắt xe ra ngoài dựng. Sau đó, T vào trong nhà đóng cửa cuốn lại rồi điều khiển đến nhà Phùng Văn Đ cầm cổ lấy 4.000.000 đồng.

Ngày 01/4/2017, anh Phùng Văn Đ giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 16N8-8099 (bút lục 970).

Ngày 05/6/2017, anh Nguyễn Thế A (chồng chị Y) giao nộp 01 thanh sắt hình trụ, dài 50cm, đường kính 2cm, màu đen, 01 đầu gắn gong gà hình chữ V là thanh sắt T đã dùng để cạy vỡ ô thông gió cửa sổ đột nhập vào nhà (bút lục 981).

Kết quả xác minh tại phòng PC67- CATP H xe máy Honda Airblade, màu đen, BKS 16N8-8099 mang tên Nguyễn Thị Y (bút lục 959). Chị Y khai mua chiếc năm 2009. Ngày 13/3/2017, chị Y đã cho Nguyễn Thị Hải Y (con gái chị Y) mượn (bút lục 982-985).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 16N8-8099 có giá trị 10.850.000 đồng (bút lục 954).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 960-964), phù hợp với lời khai người bị hại Nguyễn Thị Hải Y (bút lục 971-976); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Y (bút lục 982-985), Nguyễn Thế A (bút lục 977-980), Phùng Văn Đ (bút lục 965-969).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 16N8-8099 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Yên (bút lục 996- 997).

- Về dân sự: Chị Y và chị Y không yêu cầu bồi thường (bút lục 975- 976, 984- 985).

Vụ thứ 10: Khoảng 21h ngày 18/3/2017, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thế P bàn nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe máy BKS 15B2-276.51 của P chở T đến gần nhà anh Nguyễn V Hưng, sinh năm 1962; nơi ĐKHKT: Số 154 H, phường N, quận L, T phố H; nơi ở: Lô 15 T 8, phường Đ, quận H, thì T xuống xe, còn P điều khiển xe đi chơi. Thấy ô cửa thông gió phía sau nhà vệ sinh của gia đình anh Hưng mở, T chui qua ô cửa vào nhà nhưng không lấy được gì nên đi ra bằng cửa sau tầng 01 rồi khép hờ cánh cửa lại. Trên đường đi, T phát hiện chị Khoa Thị T, sinh năm 1972; nơi ĐKHKT và nơi ở: Lô 14 T 8, phường Đ, quận H khép cửa, đi ra ngoài. T liền lên vào trong nhà lấy được 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ đen, điều khiển đến quán bán cá của Nguyễn Hoàng Nhi, sinh năm 1992; nơi ĐKHKT: Số 17/52 Minh Khai, phường H, quận H, T phố H; nơi ở: Chân cầu vượt Đ, phường Đ 1, quận H, cầm cố lấy 2.500.000 đồng rồi gọi điện thoại cho P đến.

Khi P đến, T bảo: “Anh vừa lấy được xe đạp điện”. P bảo: “Em vừa qua đây thấy mấy bà dân đứng đây”. T nói tiếp “nhà kia không lấy được gì, còn tivi có bê không”. P bảo: “Nhà kia mới bị, nếu bê tivi thì bị lộ”. T bảo P chở T đến nhà Nguyễn Thị H hỏi xem có nhập (tức mua) tivi không nhưng không gặp. T bảo P chở đến quán game V Liên ở đường Phủ Thượng Đoạn thì gặp Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975; nơi ĐKHKT và nơi ở: Số 263 P, phường Đ 1 (chồng Nguyễn Thị H) đặt vấn đề bán tivi. Sau đó, T đi ra ngoài bảo P “Quay lại đi bê tivi”. P chở T vào đường nội bộ Lô 15 Trung Hành 8, phường Đằng Lâm khoảng 10m thì T chỉ cho P ngôi nhà của anh Nguyễn Việt H, cách chỗ cả hai đứng khoảng 40m nói là nhà định trộm cắp đồng thời bảo P: “Đứng ngoài để ý cho anh” rồi đi lối cửa sau vào nhà anh H tháo 01 tivi treo tường nhãn hiệu Samsung, màu đen, 43 inch; 01 đầu kỹ thuật số Mytivi ở phòng khách và 01 nồi cơm điện nhãn hiệu HITACHI, màu trắng bê ra chỗ P. Trong khi bê tài sản, T đánh rơi chiếc đầu kỹ thuật số Mytivi. P chở T cùng toàn bộ tài sản trộm cắp đến nhà Nguyễn Thị H cầm cố được 2.000.000 đồng. T chia cho P 700.000 đồng.

Ngày 29/3/2017, anh Nguyễn Hoàng N giao nộp 01 xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ đen (bút lục 1061).

Ngày 28/3/2017, chị Nguyễn Thị H giao nộp 01 tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, 43 inch và 01 nồi cơm điện màu trắng, nhãn hiệu HITACHI (bút lục 1069).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2017 và ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, 43 inches trên có giá trị 3.600.000 đồng (bút lục 1017); 01 nồi cơm điện nhãn hiệu HITACHI, màu trắng có trị 760.000 đồng (bút lục 1020).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu Momentum màu đỏ đen trị giá 2.400.000 đồng (bút lục 1014).

Đối với chiếc đầu kỹ thuật số Mytivi, hiện chưa thu hồi được (bút lục 1022a). Cơ quan điều tra trung cầu định giá theo Quyết định số 60 ngày 29/6/2017. Ngày 30/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: Do không còn hiện vật, không có các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan nên không thể tiến hành xác định giá trị của tài sản (bút lục 1021- 1022a).

Lời khai của Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P (bút lục 1023-1036, 1037-1058, 1390-1395, 1402-1411), phù hợp với lời khai của người bị hại Khoa Thị T (bút lục 1083-1087), Nguyễn Việt H (bút lục 1099-1101); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hoàng N (bút lục 1062-1067), Nguyễn Thị H (bút lục 1070-1075).

Ngoài ra P khai: Không biết T đột nhập vào nhà anh Hưng lấy tài sản như thế nào. Tuy nhiên P thừa nhận, mục đích P đứng ngoài (ở Lô 14) để đợi T và trông cho T đến khi lấy được tài sản thì chở T về. Trước đó, T vừa trộm cắp xe đạp điện ở khu vực này nên lo sợ người dân phát hiện được nên P không đi theo T vào trong để tránh bị người dân phát hiện.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu momentum, màu đỏ đen cho chị Khoa Thị T (bút lục 1089-1090); trả lại 01 tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, 43 inch và 01 nồi cơm điện màu trắng nhãn hiệu HITACHI cho anh Nguyễn Việt H (bút lục 1104-1105)

- Về dân sự: Chị đã nhận lại chiếc xe máy điện, không có yêu cầu bồi thường. Anh Hưng đã nhận lại chiếc ti vi Samsung, không có yêu cầu bồi thường (bút lục 1086-1087, 1100-1101).

Vụ thứ 11: Khoảng 20h00' ngày 23/3/2017, Nguyễn Tiến T đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 1038 N, phường Đ, quận H thì thấy có tiếng nói chuyện trên tầng 2 nên sinh ý định trộm cắp. T trèo lên tường bao sau nhà anh V rồi bám vào T trên cửa phụ vào trong nhà. Phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, BKS 15K1-047.82, dựng sát cầu thang tầng 01, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, cửa nhà mở. T liền dắt xe ra khỏi nhà, điều khiển đến quán bán cá Hùng Kim Anh ở Lô 22 L, quận N, thành phố H để cầm cố xe. Tại đây, T gặp Nguyễn Mạnh T sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số 10/151 H, phường T, quận H, thành phố H. Toàn đồng ý cầm xe cho T là 6.000.000 đồng và yêu cầu T đem hết đồ trong cốp xe ra. T mở cốp xe ra thấy bên trong có: 01 máy ảnh Nikon D90, gắn kèm 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32 GB; 01 máy in Canon CP 1000, màu trắng; 01 bình xạc tích điện, màu trắng; 01 đăng ký xe và một số giấy tờ khác. T lấy 01 máy ảnh Nikon D90, gắn kèm 01 thẻ nhớ; 01 máy in Canon CP 1000 và 01 bình xạc tích điện trong cốp xe ra ngoài rồi đưa chìa khóa cho Toàn. Toàn bơm điểm bán cá cho T tương đương với số tiền 6.000.000 đồng. T chơi hết số tiền trên thì đem 01 máy ảnh Nikon D90, màu đen; 01 máy in Canon CP 1000, màu trắng; 01 bình xạc tích điện; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32 GB gửi anh Nguyễn Đình Quyết.

Ngày 28/3/2017, anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện giao nộp xe máy Honda Airblade, BKS 15K1-047.82; 01 Chứng minh nhân dân số 031522587 mang tên Nguyễn Đức V 01 Giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe BKS 15K1-047.82 cùng mang tên Ngô Thị V (bút lục 1143).

Ngày 28/3/2017, anh Nguyễn Đình Q giao nộp 01 máy ảnh Nikon D90, màu đen; 01 máy in Canon CP 1000, màu trắng; 01 bình xạc tích điện; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32 GB (bút lục 1157).

Tại các Kết luận định giá tài sản ngày 26/5/2017 và ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 xe máy Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS 15K1-047.82 trị giá 19.500.000 đồng. 01 máy in ảnh Canon CP1000 trị giá 660.000 đồng; 01 máy chụp ảnh Nikon D90 trị giá 1.140.000 đồng; 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 32GB trị giá 150.000 đồng, tổng giá trị là 21.450.000 đồng (bút lục 1136). 01 bình xạc tích điện, nhãn hiệu SANTAK trị giá 175.000 đồng (bút lục 1139).

Người bị hại Nguyễn Đức V khai: Ngoài số tài sản bị mất trên, anh V còn mất số tiền là 15.000.000 đồng, anh V cất trong khoang chứa bình xăng xe BKS 15K1-047.82. Tuy nhiên tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh Vinh bị mất số tiền nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 1144-1150), phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Đức Vinh và Ngô Thị V (bút lục 1160-1167, 1171-1176), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh T (bút lục 1151-1154), lời khai người làm chứng Nguyễn Đình Q (bút lục 1155-1157), cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại tài sản gồm: 01 máy ảnh Nikon D90; 01 máy in Canon CP1000; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk 32GB và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức V cho anh Nguyễn Đức V (bút lục 1169-1170). Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả tài sản gồm: 01 chiếc xe máy Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS 15K1- 047.82; 01 Giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe máy cùng mang tên Ngô Thị V cho chị Ngô Thị V (bút lục 1178-1179).

- Về dân sự, anh V và chị V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Vinh và chị Vân không có yêu cầu bồi thường (bút lục 1166-1167, 1175-1176).

Vụ thứ 12: Khoảng 7h00' ngày 25/3/2017, Nguyễn Tiến T trú mưa ở nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; trú tại: Tổ 15 phường Đ, quận H. Thấy nhà ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1955 (cạnh nhà bà Thắm) đang xây dựng không có người trông coi nên T trèo lên cây cau sát nhà ông H lên mái sân thượng phía sau tầng 02, vào nhà. Phát hiện tại tầng 01 có 01 hòm gỗ có kích thước 0,32x0,6x0,4m đang khóa, T lấy 01 chiếc kim sắt dài khoảng 10 cm, tay cầm màu đỏ để trên sân thượng cất khóa hòm. Thấy bên trong hòm gỗ có 01 ngăn ốp sắt vào hòm T lấy 01 thanh kiếm dài khoảng 50-60cm, cán bằng kim có sẵn ở nhà ông Hỷ, tháo các ốc vít của ngăn này lấy được 20.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi lấy được số tiền T đã dùng chơi bắn cá hết.

Đến khoảng 23h00' ngày 25/3/2017, T nhờ Nguyễn Thế P chở đến khu vực chân cầu vượt Đông Hải, rồi bảo P về. Lúc này, T nảy sinh ý định tiếp tục vào nhà ông Hỷ trộm cắp. Đến nhà ông Hỷ, T lấy thang gỗ có sẵn leo lên sân thượng tầng 02. Thấy có 01 thang gỗ để ở sân thượng, T tiếp tục dùng thang leo lên mái nhà tầng 02, đi qua mái tôn rồi nhảy xuống sân thượng phía sau tầng 02 và chui qua ô thoáng nhà vệ sinh, kích thước 0,62x0,34m vào nhà. Thấy ông H đang ngủ để 01 ví da và 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa xe máy ngay đầu đệm. T lấy ví và chùm chìa khóa, đi ra sân thượng tầng 02 phía sau, mở ví ra thấy bên trong có 1.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Đức H và 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội mang tên ông H. T lấy 1.000.000 đồng và cuốn sổ tiết kiệm, chứng minh nhân dân và vứt lại chiếc ví tại sân thượng tầng 2, rồi đi xuống tầng 01. Thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng đen, BKS 15B1- 635.14 dựng trong nhà, T lấy chùm chìa khóa mở cửa nhà và xe máy điều khiển đi gặp Đoàn Ngọc T, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 25 Phú Xá, phường Đ 1, quận H, T phổ H và Nguyễn Đình Q nhờ cầm cố cho anh Nguyễn Đức H được 20.000.000 đồng. Khoảng ngày 26/3/2017, T nhờ Q giữ hộ cuốn sổ tiết kiệm.

Ngày 28/3/2017, anh H giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy Honda Airblade, BKS 15B1-635.14; 01 chứng nhận đăng ký mô-tô, xe máy số 055365 do Công an thành phố H cấp ngày 22/3/2013 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Đức H (bút lục 1231).

Ngày 26/6/2017, anh Quyết giao nộp cho cơ quan điều tra 01 cuốn sổ tiết kiệm của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, mang tên Đặng Đức H (bút lục 1240).

Kết quả xác minh tại phòng PC67-CATP H xe máy BKS 15B1-635.14 mang tên Đặng Duy Hưng; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 9/2/199 T, quận L, H (bút lục 1217). Anh Hưng khai mua xe vào năm 2013, sau đó cho ông Đặng Đức H (bố anh Hưng) mượn (bút lục 1242-1243).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 15B-635.14 có giá trị 18.900.000 đồng (bút lục 1214).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 1218-1227), phù hợp với lời khai của người bị hại ông Đặng Đức H (bút lục 1248-1257); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Duy Hưng, Nguyễn Đức H (bút lục 1228-1230); lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị T (bút lục 1268-1271).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055365 do Công an T phố H cấp ngày 22/3/2013 cho anh Đặng Duy H (bút lục 1265-1266); 01 Chứng minh nhân dân và 01 sổ tiết kiệm của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội cùng mang tên Đặng Đức H cho ông H (bút lục 1259-1260).

- Về dân sự: Anh Đặng Duy H không yêu cầu T bồi thường (bút lục 1240- 1243). Ông Đặng Đức H yêu cầu T phải bồi thường số tiền là 21.000.000 đồng (bút lục 1256-1257).

Vụ thứ 13: Khoảng 7h30' ngày 28/3/2017, Nguyễn Tiến T phát hiện nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1975; nơi ĐKNKTT: T 8, phường Đ, quận H; nơi ở: Số 01/39/727 Ngõ Gia Tự, phường Đ mở cửa sau. T trèo qua hàng rào sắt vào trong khuôn viên nhà thì thấy anh Vũ Đình B, sinh năm 1969 (chồng chị H) từ tầng 02 đi xuống cửa chính nên T lên vào nhà qua cửa phụ, lên tầng 02. Khi vào phòng ngủ của vợ chồng chị H ở phía sau, thấy có 01 ví để trong túi sau, quần dài treo ở mắc quần áo. T mở ví lấy được 550.000 đồng rồi cất ví lại. T tiếp tục đi sang phòng ngủ của chị Vũ Thị T, sinh năm 1998 (con chị Hà) ở phía trước thấy trên mặt bàn học có 01 Ipad mini 64GB thân máy màu trắng, vỏ ốp bên ngoài màu đỏ. T lấy chiếc Ipad trên rồi chui xuống gầm giường trong căn phòng này chờ khi chủ nhà đi vắng thì sẽ ra ngoài thì bị chị Phạm Thị H phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng và dẫn giải đến trụ sở Công an phường Đ, quận H bàn giao xử lý (bút lục 1295- 1296).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 Ipad mini 64GB, thân máy màu trắng; 01 vỏ ốp bao da màu đỏ có tổng trị giá là 4.850.000 đồng (bút lục 1294).

Lời khai của Nguyễn Tiến T (bút lục 1297-1310), phù hợp với lời khai của người bị hại chị Phạm Thị Hà, anh Vũ Đình B (bút lục 1313-1315, 1316-1318); lời khai của người làm chứng ông Vũ Đình S (bút lục 1319-1321).

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã trả lại 01 Ipad mini 64GB kèm vỏ ốp và số tiền 550.000 đồng cho chị Phạm Thị H (bút lục 1323-1324).

- Về dân sự: Chị H và anh B đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu về dân sự (bút lục 1314-1315, 1317-1318).

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Tiến T cùng các tài liệu, chứng cứ điều tra, ngày 31/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V và Phạm Tiến D.

Đối với 02 Biên kiểm soát 16M9-9444; 16L2-0349 Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục thu thập tài liệu xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng T; Nguyễn Đức H; Nguyễn Đình N; Phùng Văn Đ; Nguyễn Thị H; Nguyễn Đình T; Nguyễn Hoàng N; Đoàn Ngọc T không yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra mua bán, cầm cố tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích chiếm đoạt tài sản để sử dụng cho nhu cầu cá nhân của các bị cáo như đã nêu ở trên.

Người bị hại là chị Phạm Thị Phương T, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Anh D, ông Đặng Đức H có mặt tại phiên tòa xác nhận lời khai của các bị cáo về hành vi phạm tội như đã nêu ở trên là hoàn toàn chính xác. Người bị hại là chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Tuyết N, chị Vũ Thị M, chị Nguyễn Thị Y, chị Khoa Thị T, anh Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Đức V và chị Ngô Thị V, anh Vũ Đình B, chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung đã nêu trên.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố các bị can Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D theo tội danh cáo trạng đã nêu, đánh giá, phân hóa vai trò của từng bị cáo, đề xuất mức hình phạt cho từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS năm 2015); điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 56, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị Nguyễn Tiến T với mức hình phạt từ 11(mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2017/HSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân quận H, H buộc T phải chấp hành hình phạt chung từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138 năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS năm 2015); điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị Nguyễn Thế P với mức hình phạt từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138 năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị Nguyễn Quốc V với mức hình phạt từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138 năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị Phạm Tiến D với mức hình phạt từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phạm Thị P Thảo yêu cầu Nguyễn Tiến T bồi thường 100.000.000 đồng đã trộm cắp; anh Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Tiến T phải bồi thường số tiền là 22.000.000 đồng; anh Nguyễn Anh D yêu cầu Nguyễn Tiến T bồi thường số tiền 18.600.000 đồng, không có yêu cầu đối với giá trị các tài sản còn lại; ông Đặng Đức Hỷ yêu cầu Nguyễn Tiến T phải bồi thường số tiền là 21.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quốc V bồi thường; gia đình chị Nguyễn Thị Thanh không yêu cầu T, D bồi thường thiệt hại về tài sản; gia đình chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung xác định giá trị tài sản bị mất không lớn nên không yêu cầu T bồi thường; chị Vũ Thị Mến đã nhận lại tài sản và đối với chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel có giá trị không lớn nên chị không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Anh Tú không yêu cầu bồi thường về tài sản và các tài liệu, giấy tờ bị đốt; chị Nguyễn Thị Yên đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại; chị Khoa Thị Tuyền đã nhận lại chiếc xe máy điện, không có yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn V Hưng đã nhận lại chiếc ti vi Samsung, không có yêu cầu bồi thường khác; anh Nguyễn Đức Vinh và chị Ngô Thị Vân đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Vinh và chị Vân không có yêu cầu bồi thường; anh Đặng Duy Hưng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự; chị Phạm Thị Hà và anh Vũ Đình Bảo đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu bồi thường.

- Đối với số tiền đã bỏ ra mua bán, cầm cố tài sản của anh Nguyễn Đăng T; anh Nguyễn Đức Hậu; anh Nguyễn Đình Nam; anh Phùng Văn Dương; chị Nguyễn Thị Hạnh; anh Nguyễn Đình Trọng; anh Nguyễn Hoàng Nhi; anh Đoàn Ngọc Thông không có yêu cầu bồi thường.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thế P số tiền 1.150.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 1.550.000 đồng; Bị cáo Phạm Tiến D số tiền 7.500.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã tiến hành thu giữ và chuyển Chi cục thi hành án Dân sự quận H bao gồm: 01 đục dài 24 cm, cán bằng gỗ màu nâu hình trụ dài 11,5 cm, đường kính 2,7cm, thân đục bằng sắt dài 11 cm; 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, hình chữ nhật, kích thước 3x2x13cm, một đầu vát nhọn, lưỡi dao dài 21 cm bằng Inox; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 31,5 cm, màu nâu đen, đường kính đầu nhỏ là 3cm, 01 đầu to là 4,5cm; 01 con lợn đất nung màu vàng đã bị đập vỡ; 01 con lợn đất nung màu trắng đã bị đập vỡ; 01 thanh sắt hình trụ dài 50 cm, đường kính 02cm, màu đen, một đầu được gắn gong gà hình chữ V, là các công cụ, P tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội, thuộc sở hữu của những người bị hại, nhưng bị hại xác định các độ vật trên không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng nêu trên.

Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận H, T phó H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phó H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên Cơ quan điều tra - Công an quận H, T phó H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phó H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố còn có những thiếu sót trong hoạt động tố tụng dẫn đến việc Hội đồng xét xử tại phiên tòa trả hồ sơ vụ án để tiến hành điều tra bổ sung theo nội dung Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2018/HSST-QĐ ngày 07/6/2018. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không

có ý kiến hay khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi phạm tội đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; lời khai về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với tang vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận như đã nêu cho thấy tổng giá trị tài sản thực tế các bị cáo chiếm đoạt cụ thể là Nguyễn Tiến T trực tiếp thực hiện 13 vụ vào các ngày 29/11/2016, 23/01/2017, 26/01/2017, 03/02/2017, 16/02/2017, 09/3/2017, 10/3/2017, 14/3/2017, 18/3/2017, 23/3/2017, 25/3/2017, 28/3/2017 với tổng giá trị chiếm đoạt là 289.048.000 đồng. Nguyễn Thế P thực hiện 02 vụ, trong đó: ngày 10/3/2017, P thực hiện cùng T và V; ngày 18/3/2017 thực hiện cùng T, với tổng giá trị chiếm đoạt là 27.760.000 đồng. Nguyễn Quốc V thực hiện 02 vụ, trong đó: ngày 29/11/2016 thực hiện cùng T, ngày 10/3/2017 thực hiện cùng T và P, tổng giá trị chiếm đoạt là 23.250.000 đồng. Phạm Tiến D tham gia cùng T thực hiện 01 vụ ngày 26/01/2017, tổng giá trị chiếm đoạt là 12.350.000 đồng và các tài sản các bị cáo trộm cắp như: 01 loa nhãn hiệu BOWE, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Tab 3; 01 chìa khóa xe máy BKS 16N9-7003, BKS 17B1-542.37, 01 chìa khóa cửa sau của gia đình anh Nguyễn Anh D, 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu vàng; 01 lắc vàng tây trọng lượng 01chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng tây hình mỏ neo trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn vàng ta gắn đá xanh cẩm thạch, trọng lượng khoảng gần 2,5 chỉ; 01 nhẫn vàng ta, trọng lượng 2,26 chỉ; 01 nhẫn vàng ta, mặt nhẫn hình bọ cạp, trọng lượng 03 chỉ; 01 nhẫn vàng tây mặt đá, trọng lượng 02 chỉ; hiện không thu hồi được, nên không có kết luận định giá tài sản.

Từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là Điều 173 BLHS 2015).

- Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Xét bị cáo Nguyễn Tiến T có 04 tiền án trong đó có 03 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền án bị cáo mới bị Tòa án nhân dân quận H xét xử, nhưng chưa chấp hành hình phạt tù; lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay sau khi bị Tòa án xét xử và bản án chưa có hiệu lực pháp luật, nên về tình tiết tăng nặng tái phạm không áp dụng đối với bị cáo; đối với 13 lần phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu T tội phạm độc lập, nhưng đã được xem xét là tình tiết định

khung hình phạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, chuyên nghiệp đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T là vai trò chính trong việc thực hiện các lần phạm tội, vừa là người đề sớ, vừa là người trực tiếp thực hành tích cực xuyên suốt với 13 lần phạm tội, tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị rất lớn là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015. Mặt khác, tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã có ý thức tích cực hợp tác với cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

[4] Xét bị cáo Nguyễn Thế P là đồng phạm tội với T, V với vai trò là người giúp sức; bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản - chưa được xóa án tích lần tội này là tái phạm; bản thân bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội, có hành vi bỏ trốn bị bắt theo lệnh truy nã; đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h Điều 52 BLHS năm 2015; tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

[5] Xét bị cáo Nguyễn Quốc V là đồng phạm với T, P với vai trò vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức; bản thân bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g Điều 52 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

[6] Xét bị cáo Phạm Tiến D là đồng phạm với T với vai trò là người thực hành; Bị cáo có 03 tiền án - đều đã được xóa án tích, tuy nhiên cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu; tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt

- Về hình phạt áp dụng:

[7] Xét tội phạm mà bị cáo Nguyễn Tiến T thực hiện là rất nghiêm trọng với 01 tình tiết định khung hình phạt; bản thân bị cáo với mục đích chiếm đoạt tài sản chỉ nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phố H đề nghị và tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa chấp hành mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò, nhân thân như đã nêu ở trên của bị cáo Nguyễn Thế P trong việc thực hiện tội phạm với mục đích chiếm đoạt tài sản chỉ nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo là người có

nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phố H đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò, nhân thân như đã nêu ở trên của bị cáo Nguyễn Quốc V trong việc thực hiện tội phạm với mục đích chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phố H đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò, nhân thân như đã nêu ở trên của bị cáo Phạm Tiến D trong việc thực hiện tội phạm với mục đích chiếm đoạt tài sản chỉ nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ, song xét tính chất, động cơ phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân quận H, T phố H đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 BLHS năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, trên cơ sở đề nghị của Viện Kiểm sát, nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 đục dài 24 cm, cán bằng gỗ màu nâu hình trụ dài 11,5 cm, đường kính 2,7cm, thân đục bằng sắt dài 11 cm; 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, hình chữ nhật, kích thước 3x2x13cm, một đầu vát nhọn, lưỡi dao dài 21 cm bằng Inox; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 31,5 cm, màu nâu đen, đường kính đầu nhỏ là 3cm, 01 đầu to là 4,5cm; 01 con lợn đất nung màu vàng đã bị đập vỡ; 01 con lợn đất nung màu trắng đã bị đập vỡ; 01 thanh sắt hình trụ dài 50 cm, đường kính 02cm, màu đen, một đầu được gắn gong gà hình chữ V, là các công cụ, P tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội, thuộc sở hữu của những người bị hại, nhưng bị hại xác định các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Chị Phạm Thị P Thảo yêu cầu Nguyễn Tiến T bồi thường 100.000.000 đồng đã trộm cắp; anh Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Tiến T phải bồi thường số tiền là 22.000.000 đồng; anh Nguyễn Anh D yêu cầu Nguyễn Tiến T bồi thường số tiền

18.600.000 đồng, không có yêu cầu đối với giá trị các tài sản còn lại; ông Đặng Đức Hỷ yêu cầu Nguyễn Tiến T phải bồi thường số tiền là 21.000.000 đồng.

[13] Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quốc V bồi thường; gia đình chị Nguyễn Thị Thanh không yêu cầu T, D bồi thường thiệt hại về tài sản; gia đình chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung xác định giá trị tài sản bị mất không lớn nên không yêu cầu T bồi thường; chị Vũ Thị Mến đã nhận lại tài sản và đối với chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel có giá trị không lớn nên chị không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Anh Tú không yêu cầu bồi thường về tài sản và các tài liệu, giấy tờ bị đốt; chị Nguyễn Thị Yên đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại; chị Khoa Thị Tuyền đã nhận lại chiếc xe máy điện, không có yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn V Hưng đã nhận lại chiếc ti vi Samsung, không có yêu cầu bồi thường khác; anh Nguyễn Đức Vinh và chị Ngô Thị Vân đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Vinh và chị Vân không có yêu cầu bồi thường; anh Đặng Duy Hưng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự; chị Phạm Thị Hà và anh Vũ Đình Bạo đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu bồi thường.

[14] Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn D tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến T bồi thường thêm 04 chỉ vàng 9999. Qua tranh luận tại phiên tòa giữa bị cáo, người bị hại, Kiểm sát viên cho thấy tại cơ quan điều tra anh D đã khai nhận không có yêu cầu về tài sản này, nên không có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[15] Đối với số tiền đã bỏ ra mua bán, cầm cố tài sản của anh Nguyễn Đăng T; anh Nguyễn Đức Hậu; anh Nguyễn Đình Nam; anh Phùng Văn Đương; chị Nguyễn Thị Hạnh; anh Nguyễn Đình Trọng; anh Nguyễn Hoàng Nhi; anh Đoàn Ngọc Thông không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

[16] Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thế P, Phạm Tiến D thu lợi từ việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại mang đi cầm cố, chi tiêu. Mặc dù các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, nhưng xét đây là các khoản tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thế P số tiền 1.150.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 1.550.000 đồng; Bị cáo Phạm Tiến D số tiền 7.500.000 đồng.

- Về các vấn đề khác:

[17] Trong quá trình điều tra còn xác định: Trong tháng 01 và tháng 02/2017, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe đạp điện trên địa bàn quận H. Tuy nhiên hiện nay Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, chưa xác minh được người bị hại nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục thông báo tìm người bị hại, vật chứng, khi có căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định.

[18] Đối với Nguyễn Đăng T; Nguyễn Đức Hậu; Nguyễn Đình Nam; Phùng Văn Đương; Nguyễn Thị Thuận; Nguyễn Thị Hạnh; Nguyễn Đình Trọng; Quách Văn Chính; Trịnh Xuân Năm; Nguyễn Đình Quyết; Đoàn Ngọc Thông; Nguyễn Quang Lượng;

Nguyễn Hoàng Nhi, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[19] Đối với Nguyễn Mạnh Toàn, chủ quán bắn cá Hùng Kim Anh. Kết quả điều tra xác minh hiện nay Toàn không có mặt tại địa P. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, khi có đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định.

[20] Đối với hành vi chơi bắn cá của các bị can và hoạt động kinh doanh trò chơi bắn cá của Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hậu, Phùng Văn Đương, Nguyễn Đình Nam, Nguyễn Hoàng Nhi. Kết quả điều tra xác định: Việc chơi bắn cá và hoạt động kinh doanh trò chơi bắn cá chỉ là vui chơi, giải trí, không có đối thưởng, không có sự được thua bằng tiền hay giá trị vật chất khác. Việc người chơi tham gia trò chơi là tự nguyện, không có sự rủ rê, lôi kéo của chủ các cơ sở kinh doanh đối với người chơi để thu lợi hoặc hưởng lợi bất chính. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với các bị can và chủ cơ sở kinh doanh về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Ngoài ra xác minh việc quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh và việc đăng ký kinh doanh trò chơi bắn cá nêu trên thấy: Việc kinh doanh trò chơi bắn cá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải được cấp phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tuy nhiên các cơ sở nêu trên đều không đăng ký hoạt động kinh doanh. Sau khi Cơ quan điều tra phát hiện, cơ quan quản lý đã yêu cầu các cơ sở này ngừng hoạt động. Hiện nay thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm của các cơ sở kinh doanh nêu trên đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo cho Cơ quan quản lý để thực hiện việc quản lý, giám sát theo đúng quy định của pháp luật.

[21] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[22] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thế P, Nguyễn Quốc V, Phạm Tiến D đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 56 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 10 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2017/HSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân quận H, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù (được trừ 01 ngày tạm giữ theo bản án số 11/2017/HSST). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều

58 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thê P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thê P số tiền 1.150.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 1.550.000 đồng; bị cáo Phạm Tiến D số tiền 7.500.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải bồi thường cho người bị hại Phạm Thị P Thảo và anh Vũ Văn Lộc số tiền 100.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 22.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Anh D số tiền 18.600.000 đồng; bồi thường cho ông Đặng Đức Hỷ số tiền là 21.000.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại Phạm Thị P Thảo và anh Vũ Văn Lộc, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Anh D, ông Đặng Đức Hỷ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đục dài 24 cm, cán bằng gỗ màu nâu hình trụ dài 11,5 cm, đường kính 2,7cm, thân đục bằng sắt dài 11 cm; 01 dao dài 34cm, cán bằng gỗ, hình chữ nhật, kích thước 3x2x13cm, một đầu vát nhọn, lưỡi dao dài 21 cm bằng Inox; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 31,5 cm, màu nâu đen, đường kính đầu nhỏ là 3cm, 01 đầu to là 4,5cm; 01 con lợn đất nung màu vàng đã bị đập vỡ; 01 con lợn đất nung màu trắng đã bị đập vỡ; 01 thanh sắt hình trụ dài 50 cm, đường kính 02cm, màu đen, một đầu được gắn gọng gà hình chữ V, là các công cụ, P tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội (Theo biên bản giao nộp vật chứng cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận H).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa V Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thế P, Phạm Tiến D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 8.050.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân T phố H trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- Sở Tư pháp TP H;
- VKSND quận Hải An
- CA quận Hải An;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng